

Bản án :239/2021/HSST

Ngày: 04 / 10 /2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Kim Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hậu

Ông:Phan Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến- Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 245 /2021/TLST - HS ngày 09/ 9 /2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2021/QĐXXST-HS ngày 16/ 9/2021 đối với bị cáo:

Đặng Thị Kim Dung, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn 4, xã Diễm Kỳ, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay : 12 A1 CT4 Garden, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Bá Dũng, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị Hòa, sinh năm 1961. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Con: Có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Phạm Văn Tân, sinh năm 1987. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

HKTT: Khối 6, Nghi Tân, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Đức Hưng, sinh năm 1982.(chồng bị cáo Dung). – (có mặt)

HKTT: Diễn Kỳ, Diễn Châu, Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay:: 12 A1 CT4 Garden, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2019, anh Phạm Văn Tân, sinh năm: 1987, HKTT: Khối 6, Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An) có nhu cầu đi xuất khẩu lao động tại nước Canada. Thông qua mạng xã hội facebook, chị Nguyễn Thị Hương (Sinh năm: 1989, HKTT: Khối 6, Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, Nghệ An là vợ anh Tân) sử dụng tài khoản “Nguyễn Hương” nhắn tin tới tài khoản “Kim Dung XKLD” của Đặng Thị Kim Dung nói chuyện nhờ Dung làm thủ tục cho anh Tân đi xuất khẩu lao động. Đặng Thị Kim Dung lúc phạm tội đang sinh sống tại phòng 806 tòa A chung cư An Sinh, Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội, mặc dù thời điểm này Dung không làm trong cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ làm thủ tục đưa người đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài và bản thân không có khả năng giúp làm thủ tục đưa người đi lao động tại nước ngoài nhưng do cần tiền chi tiêu nên Dung này sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh Tân. Dung hứa hẹn với chị Hương sẽ làm thủ tục cho anh Tân đi xuất khẩu lao động tại Canada trong tháng 5/2019 với chi phí là 470.000.000 đồng, chị Hương đồng ý. Ngày 16/3/2019, Dung nhờ chồng là anh Trương Đức Hưng (Sinh năm: 1982, HKTT: Diễn Kỳ, Diễn Châu, Nghệ An) đón anh Tân tại bến xe Mỹ Đình đưa đi khám sức khỏe tại bệnh viện Đa khoa Thăng Long, Hà Nội (địa chỉ: Số 127 Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội), anh Hưng thu của anh Tân số tiền phí 2000 USD đồng thời đưa anh Tân phiếu thu số tiền trên (phiếu thu liên 2) do Dung ký sẵn trước đó. Sau khi khám sức khỏe xong, anh Hưng đưa anh Tân ra bến xe đi về Nghệ An rồi mang tiền, phiếu thu (liên 1)

cùng chứng minh thư và hộ chiếu của anh Tân đưa cho Dung. Sau đó, để tiếp tục chiếm đoạt tiền của anh Tân, Dung đã nhiều lần yêu cầu anh Tân chuyển tiền tới số tài khoản 1410205479548 ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (Agribank) của Đặng Thị Kim Dung, cụ thể như sau:

Ngày 22/4/2019, anh Tân đưa cho chị Nguyễn Thị Phụng, sinh năm: 1986, HKTT: Xóm 3, Nghĩa Đồng, Tân Kỳ, Nghệ An, là chị vợ của anh Tân) số tiền 94.000.000 đồng nhờ chị Phụng chuyển khoản cho Dung. Chị Phụng nhờ anh Trần Quốc Vinh, sinh năm 1967, trú tại: khối 8, thị trấn Lát, Tân Kỳ, Nghệ An) chuyển số tiền trên cho Dung từ tài khoản số 51110000129732 ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam của anh Vinh;

Ngày 23/4/2019, anh Tân đưa cho chị Phụng chuyển hộ cho Dung số tiền 47.000.000 đồng từ phòng giao dịch Ngân hàng Agribank chi nhánh Tân Kỳ, Nghệ An.

Cùng ngày, Anh Tân chuyển cho Dung số tiền 30.500.000 đồng từ phòng giao dịch Ngân hàng Agribank chi nhánh Cửa Lò, Nghệ An và đưa tiền cho chị Thái Thị Mai (Sinh năm: 1976, HKTT: xóm Tân Long, xã Tân Long, Tân Kỳ, Nghệ An) chuyển hộ cho Dung số tiền 145.000.000 đồng tại phòng giao dịch Ngân hàng Agribank chi nhánh Tân Kỳ, Nghệ An.

Ngày 03/5/2019, anh Tân đến phòng giao dịch Ngân hàng Agribank chi nhánh Cửa Lò, Nghệ An chuyển khoản cho Dung số tiền 70.000.000 đồng;

Ngày 06/6/2019, chị Nguyễn Thị Hương đến phòng giao dịch Ngân hàng Agribank chi nhánh Cửa Lò, Nghệ An chuyển khoản cho Dung số tiền 20.000.000 đồng;

Ngày 07/6/2019, anh Tân nhờ chị Phan Thị Hường (Sinh năm: 1971, nơi cư trú: Số 04 khu Hòa Bình, phường 1, thành phố Đạt Lát, Lâm Đồng) đến phòng giao dịch Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng chuyển khoản cho Dung số tiền 10.000.000 đồng;

Ngày 10/7/2019, chị Nguyễn Thị Hương đến phòng giao dịch Ngân hàng Agribank chi nhánh Cửa Lò, Nghệ An chuyển khoản cho Dung số tiền 16.000.000 đồng.

Từ ngày 16/3/2019 đến ngày 10/7/2019, số tiền anh Tân đã chuyển cho Dung để làm thủ tục xuất khẩu lao động là 432.500.000 đồng và 2000USD (quy đổi tại thời điểm Dung chiếm đoạt là 46.310.000 đồng), tổng số tiền Dung chiếm đoạt của anh Tân là 478.810.000 đồng. Sau đó, Dung viết 02 phiếu thu tiền đối với số tiền đã nhận gửi anh Tân trong đó trên mỗi phiếu thu, Dung đều ký tên và đóng

dấu tên Đặng Thị Kim Dung cùng chức danh “Trưởng phòng tuyển dụng Công ty Trí Đức JSC” của Công ty xuất khẩu lao động Trí Đức JSC, địa chỉ: A15, ngõ 178 Đình Thôn, Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khi thấy đến thời hạn nhưng vẫn chưa thấy Dung làm thủ tục gì, anh Tân hỏi thì Dung nói đến tháng 8/2019 sẽ được đi xuất khẩu lao động, nếu không sẽ hoàn trả lại số tiền trên nhưng thực tế Dung không làm bất cứ thủ tục gì liên quan để thực hiện công việc của anh Tân đồng thời chi tiêu cá nhân hết số tiền đã nhận. Đến ngày 01/9/2019, do anh Tân liên tục thúc giục, Dung viết giấy xác nhận về việc đã thu số tiền 435.000.000 đồng và 2000USD (trong đó bao gồm 2.500.000 đồng tiền lãi Dung tự tính) hẹn chậm nhất ngày 30/10/2019 sẽ hoàn trả lại tiền cho anh Tân. Do bị anh Tân đòi tiền nhiều lần, ngày 18/12/2019, Dung nhờ anh Trương Đức Hưng chuyển trả vào số tài khoản 3602205200829 ngân hàng Agribank của anh Tân số tiền 20.000.000 đồng, ngày 15/3/2020 Dung chuyển từ số tài khoản 19021157116019 ngân hàng Techcombank của Dung số tiền 30.000.000 đồng đến số tài khoản 3602205200829 ngân hàng Agribank của anh Tân. Anh Tân đã nhiều lần liên hệ cho Dung để đòi tiền số tiền còn lại nhưng do đã chi tiêu cá nhân hết Dung không có khả năng trả lại tiền cho anh Tân. Ngày 31/7/2021 anh Tân đến Công an quận Nam Từ Liêm trình báo.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phiếu thu đề ngày 26/4/2019, 01 phiếu thu đề ngày 23/6/2019, 01 giấy xác nhận đề ngày 01/9/2019, 01 giấy cam kết đề ngày 13/11/2019 do anh Phạm Văn Tân giao nộp thể hiện nội dung liên quan đến việc Dung nhận tiền như đã nêu trên.

Ngày 12/10/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm có các Quyết định số 781, 788 trưng cầu giám định dấu vân tay trên giấy xác nhận lập ngày 01/9/2019 (ký hiệu A) với mẫu so sánh mẫu dấu vân tay ngón trỏ bên phải của Đặng Thị Kim Dung (ký hiệu M); trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên 01 phiếu thu lập ngày 26/4/2019 (ký hiệu A1), 01 phiếu thu lập ngày 23/6/2019 (ký hiệu A2), 01 giấy xác nhận lập ngày 01/9/2019 (ký hiệu A3), 01 giấy cam kết lập ngày 13/11/2019 (ký hiệu A4) với mẫu so sánh là bản tường trình, bản mẫu chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Kim Dung (ký hiệu M1, M2, M3) để làm rõ dấu vân tay, chữ ký, chữ viết trên các tài liệu trên có phải của Đặng Thị Kim Dung không.

Tại Kết luận giám định số 7125/C09-P3 ngày 30/10/2020 và 8057/C09-P5 ngày 11/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định:

- *Dấu vân tay in trên dòng chữ ký ghi họ tên Đặng Thị Kim Dung trong giấy xác nhận (ký hiệu A) đủ yếu tố giám định, dấu vân tay đủ yếu tố giám định này với*

các dấu vân tay in trong giấy A4 ghi: “Mẫu dấu vân tay ngón trỏ bên phải của Đặng Thị Kim Dung (ký hiệu M) là dấu vân tay của cùng một người.

- Chữ ký, chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A4 so với chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Thị Kim Dung trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người viết, ký ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Nam Từ Liêm tiến hành xác minh tại Công ty xuất khẩu lao động Trí Đức JSC, xác định: Đặng Thị Kim Dung không phải là nhân viên cũng không phải là cộng tác viên của Công ty, Công ty không có bất kỳ hợp đồng nào liên quan đến Đặng Thị Kim Dung. Công ty không tiếp nhận hồ sơ của anh Phạm Văn Tân để đi xuất khẩu lao động tại Canada. Từ trước đến nay, Công ty chỉ thực hiện việc đưa người lao động ra nước ngoài ở các thị trường: Đài Loan, Nhật Bản, Rumani, Malaysia.

Đối với anh Trương Đức Hưng quá trình điều tra xác định anh Hưng được Dung nhờ đưa anh Tân đi khám sức khỏe tại bệnh viện Đa khoa Thăng Long, Hà Nội và thu của anh Tân số tiền 2000 USD sau đó đưa lại cho Dung, toàn bộ quá trình Dung nhận tiền từ anh Tân sau đó đều được chuyển vào tài khoản của Dung, anh Hưng không biết việc Dung chiếm đoạt tiền của anh Tân liên quan đến việc Dung hứa hẹn làm thủ tục đưa anh Tân đi xuất khẩu lao động tại Canada. Số tiền chiếm đoạt được Dung đã chi tiêu cá nhân cho bản thân hết do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Hưng.

Đối với con dấu tên Đặng Thị Kim Dung cùng chức danh “Trưởng phòng tuyển dụng Công ty Trí Đức JSC” quá trình điều tra Dung khai nhận đã vứt đi cùng phiếu thu số tiền 2000USD của anh Tân (liên 1), Dung không nhớ vị trí đã vứt. Đối với hồ sơ của anh Phạm Văn Tân, Dung đã làm thất lạc, do đó Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Thị Kim Dung khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định cùng tài liệu điều tra khác.

Về dân sự: Anh Phạm Văn Tân yêu cầu Đặng Thị Kim Dung trả lại toàn bộ số tiền 382.500.000 đồng và 2000 USD (đã trừ 50.000.000 đồng Dung trả trước đó).

Tại Bản cáo trạng số 239/CT-VKSNTL ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Đặng Thị Kim Dung về tội: *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản* theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Thị Kim Dung khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận với mục đích chiếm đoạt tiền của anh Tân nên đưa ra thông tin gian dối để người bị hại tin tưởng là Dung có khả năng làm được thủ tục đưa anh Tân đi lao động tại Canada với tổng số tiền là 478.810.000 đồng. số tiền này Dung đã chi tiêu cá nhân hết.

Anh Trương Đức Hưng: Thừa nhận có đón anh Tân và đưa anh Tân đi khám sức khỏe tại bệnh viện Thăng Long, anh Hưng có cầm 2000USD về đưa cho bị cáo Dung, anh không biết việc bị cáo Dung làm thủ tục cho anh Tân đi lao động nước ngoài tại Canada, bị cáo Dung và anh không bàn bạc gì với nhau cũng như số tiền bị cáo Dung cầm của anh Tân, anh không biết và liên quan gì.

Đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng số 239/CT-VKSNTL ngày 31/8/2021 và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; Điều 38 ; điểm s,n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử bị cáo Đặng Thị Kim Dung từ 09 năm 03 tháng tù đến 10 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Buộc bị cáo Dung hoàn trả anh Tân số tiền 428.810.000 đồng. (Bốn trăm hai mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng)

Lời nói sau cùng bị cáo Dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Dung đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các biên bản, tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã

thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng tháng 2/2019, Đặng Thị Kim Dung đang sinh sống tại Phòng 806 tòa A chung cư An Sinh, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì nhận được đề nghị của chị Nguyễn Thị Hương nhờ Dung làm thủ tục cho chồng là anh Phạm Văn Tân đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Mặc dù Dung không có chức năng, nhiệm vụ, không có khả năng giúp người khác đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài nhưng Dung vẫn hứa hẹn sẽ giúp anh Tân có thể đi xuất khẩu lao động tại nước Canada. Tin tưởng thông tin do Dung cung cấp, từ ngày 16/3/2019 đến ngày 10/7/2019 anh Phạm Văn Tân đã chuyển cho Dung số tiền là 432.500.000 đồng và 2000USD (quy đổi tại thời điểm Dung chiếm đoạt là 46.310.000 đồng). Tổng số tiền Dung chiếm đoạt của anh Tân là 478.810.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được số tiền nêu trên Dung đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Đặng Thị Kim Dung đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Dung là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức về điều khiển hành vi, bị cáo biết rõ bản thân không có chức năng để làm được thủ tục đưa người đi lao động tại Canada nhưng bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối là mình có thể đưa được anh Tân đi lao động tại Canada Bị cáo lợi dụng nhu cầu cần đi lao động nước ngoài của anh Tân, bằng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Tân lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Như vậy khẳng định bị cáo Dung là người có đủ nhận thức biết được rằng bản thân mình không có chức năng nhiệm vụ để làm được thủ tục đi lao động nước ngoài nhưng bị cáo bất chấp pháp luật để lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Tân, nên bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình phạt, xét bị cáo Dung tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, hậu quả đã được khắc phục một phần, bị cáo đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b,s,n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, bị cáo Dung còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung, tuy nhiên bị cáo là đối tượng không nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự:

Anh Phạm Văn Tân yêu cầu bị cáo Đặng Thị Kim Dung phải hoàn trả số tiền là 428.810.000 đồng. là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Dung phải nộp theo quy định tại khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo Dung, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

Quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm b, s,n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Kim Dung phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Kim Dung 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Dung phải bồi thường cho anh Phạm Văn Tân số tiền là 428.810.000(Bốn trăm hai mươi tám triệu tám trăm mười nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án , quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo Đặng Thị Kim Dung phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.576.000 đ (mười triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Phạm Văn Tân vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án những phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại.
- NCQLNVLQ
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Thị Kim Thanh

